

Số: **35** /2018/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày **23** tháng **11** năm **2018**

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo cấp Trưởng, cấp Phó các tổ chức trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân huyện tại thành phố Hải Phòng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19 tháng 02 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Liên Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Căn cứ Thông tư số 15/2015/TT-BNNPTNT ngày 26 tháng 3 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nhiệm vụ các Chi cục và các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 186/TTr-SNN ngày 05 tháng 11 năm 2018; Văn bản số 2638/SNN-TCCB ngày 16 tháng 11 năm 2018; Báo cáo thẩm định số 56/BCTĐ-STP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo cấp Trưởng, cấp Phó các tổ chức trực thuộc Sở Nông nghiệp

và Phát triển nông thôn; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân huyện tại thành phố Hải Phòng.


Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 12 năm 2018 và thay thế Quyết định số 948/2017/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo cấp Trưởng, cấp Phó các tổ chức trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân huyện tại thành phố Hải Phòng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Nội vụ; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Vụ Pháp chế-Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND thành phố;
- Đoàn ĐBQH TP Hải Phòng;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- VP UBND thành phố;
- Sở Tư pháp;
- Báo Hải Phòng; Cổng Thông tin điện tử thành phố; Đài PTTHHP;
- Công báo thành phố;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tùng

QUY ĐỊNH

Điều kiện, tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo cấp Trưởng, cấp Phó các tổ chức trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân huyện tại thành phố Hải Phòng
(Ban hành kèm theo Quyết định số 35 /2018/QĐ-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định về điều kiện, tiêu chuẩn đối với các chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng chuyên môn Sở; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Sở; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra Sở; Chi Cục trưởng, Phó Chi Cục trưởng; người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân huyện trên địa bàn thành phố Hải Phòng (*sau đây gọi chung là lãnh đạo cấp phòng và tương đương*).

2. Đối tượng áp dụng: Quy định này áp dụng cho công chức, viên chức thuộc các phòng, cơ quan, đơn vị nêu tại Khoản 1 Điều này và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc chung

1. Tuân thủ các quy định của Đảng, Nhà nước, Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố về công tác cán bộ; đảm bảo nguyên tắc Đảng lãnh đạo toàn diện về công tác cán bộ.

2. Thực hiện nguyên tắc dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch đúng thẩm quyền, quy trình, thủ tục theo quy định.

3. Xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; đảm bảo sự ổn định, kế thừa và phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao chất lượng hiệu quả của cơ quan, đơn vị.

4. Tiêu chuẩn các chức danh lãnh đạo cấp phòng và tương đương là cơ sở để đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, đào tạo,

bồi dưỡng và bố trí, sử dụng công chức, viên chức; đồng thời làm cơ sở để công chức, viên chức tự rèn luyện, phấn đấu, hoàn thiện.

5. Công chức, viên chức khi được xem xét bổ nhiệm, bổ nhiệm lại giữ chức danh lãnh đạo cấp phòng và tương đương phải đảm bảo các tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể của từng chức danh theo Quy định này và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Tiêu chuẩn chung

1. Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống

a) Có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; có tinh thần yêu nước sâu sắc, tận tụy phục vụ nhân dân, phấn đấu thực hiện có hiệu quả mục tiêu của Đảng, Nhà nước.

b) Thực hiện cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Không tham nhũng và kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng. Có tinh thần trách nhiệm và ý thức tổ chức kỷ luật cao, chấp hành tuyệt đối sự điều động, phân công của tổ chức. Trung thực, không cơ hội, vụ lợi cá nhân; sâu sát với cơ sở, gắn bó mật thiết với nhân dân, được đồng nghiệp và nhân dân tín nhiệm.

c) Gương mẫu về đạo đức, lối sống; dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm; có tinh thần học hỏi, nghiên cứu, sáng tạo, năng động để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; thực hiện tốt văn hóa công sở, giữ gìn trật tự kỷ cương hành chính.

d) Bản thân và gia đình gương mẫu chấp hành, thực hiện tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; quy ước, hương ước, các phong trào của địa phương, nơi cư trú.

đ) Không vi phạm quy định những điều đảng viên, cán bộ không được làm; thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ Đảng, bảo vệ bí mật nhà nước; không thuộc các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của pháp luật.

2. Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị

a) Có trình độ đại học trở lên về chuyên môn phù hợp với vị trí đề nghị bổ nhiệm.

b) Lý luận chính trị: Tốt nghiệp Trung cấp lý luận chính trị hoặc Trung cấp lý luận Chính trị - Hành chính trở lên.

c) Quản lý Nhà nước: Có Chứng chỉ quản lý Nhà nước ngạch chuyên viên hoặc tương đương trở lên.

d) Ngoại ngữ: Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 trở lên Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

đ) Tin học: Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản trở lên theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

e) Am hiểu tình hình kinh tế, chính trị, xã hội của thành phố và đất nước; nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; các quy chế, quy định của Trung ương và thành phố, nhất là những vấn đề liên quan về lĩnh vực được phân công phụ trách.

3. Năng lực lãnh đạo và quản lý

a) Có khả năng nghiên cứu, phân tích, tổng hợp, thẩm định, dự báo; nắm bắt, phát hiện được những vấn đề mới có liên quan đến nhiệm vụ được phân công, lĩnh vực chuyên môn phụ trách.

b) Có năng lực cụ thể hóa chủ trương của cấp trên thành kế hoạch, biện pháp thực hiện tại cơ quan, đơn vị được phân công phụ trách.

c) Có khả năng tham mưu, tổ chức thực hiện việc kiểm tra, sơ kết, tổng kết thực tiễn để rút kinh nghiệm chỉ đạo; có năng lực quản lý, điều hành hoạt động chung, quy tụ, đoàn kết, động viên công chức, viên chức của đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

d) Có khả năng nghiên cứu, tham gia, xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật; đề xuất các giải pháp, phương pháp giúp cho hoạt động quản lý nhà nước về các lĩnh vực: nông nghiệp; lâm nghiệp; thủy sản; thủy lợi và phát triển nông thôn; chất lượng, an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản theo chức năng, nhiệm vụ của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và quy định của pháp luật.

4. Các điều kiện khác để bổ nhiệm

a) Được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

b) Có đủ sức khỏe đảm nhiệm chức trách, nhiệm vụ được giao.

c) Độ tuổi đảm bảo theo quy định tại Khoản 3 Điều 6 Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19 tháng 02 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo.

d) Không thực hiện việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đối với các trường hợp đang trong thời gian thi hành kỷ luật; đang trong thời gian bị xem xét kỷ luật, đang bị điều tra, truy tố, xét xử.

Chương II

ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN CỤ THỂ CÁC CHỨC DANH

Điều 4. Điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Chi Cục trưởng, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở

Đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn chung tại Điều 3 Quy định này và các điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể sau:

1. Năng lực công tác

a) Có khả năng tham mưu giúp Sở, Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện nhiệm vụ theo lĩnh vực được phân công bảo đảm hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ chung của ngành được giao.

b) Am hiểu về công tác quản lý tài chính, nhiệm vụ của chủ tài khoản, khả năng tổng hợp, quản trị cơ quan, đơn vị.

2. Chuyên môn, nghiệp vụ

a) Đối với Chi Cục trưởng Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật: Tốt nghiệp đại học trở lên về chuyên ngành: Trồng trọt, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Nông học, Công nghệ sinh học.

b) Đối với Chi Cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y: Tốt nghiệp đại học trở lên về chuyên ngành: Chăn nuôi, Thú y, Bệnh học thủy sản.

c) Đối với Chi Cục trưởng Chi cục Kiểm lâm: Tốt nghiệp đại học trở lên về lĩnh vực: Lâm nghiệp, Luật.

d) Đối với Chi Cục trưởng Chi cục Thủy sản: Tốt nghiệp đại học trở lên về lĩnh vực Thủy sản.

đ) Đối với Chi Cục trưởng Chi cục Thủy lợi và Phòng chống thiên tai: Tốt nghiệp đại học trở lên về lĩnh vực Thủy lợi.

e) Đối với Chi Cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn: Tốt nghiệp đại học trở lên về lĩnh vực: Nông nghiệp, Thủy lợi, Thủy sản, Kinh tế.

g) Đối với Chi Cục trưởng Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản: Tốt nghiệp đại học trở lên về lĩnh vực: Nông nghiệp, Thủy sản.

h) Đối với Giám đốc Trung tâm Khuyến nông: Tốt nghiệp đại học trở lên về lĩnh vực: Nông nghiệp, Lâm nghiệp, Thủy sản, Kinh tế.

i) Đối với Giám đốc Trung tâm Giống và Phát triển nông nghiệp công nghệ cao: Tốt nghiệp đại học trở lên về lĩnh vực: Nông nghiệp, Lâm nghiệp, Thủy sản, Kinh tế.

k) Đối với Giám đốc Ban quản lý cảng cá, bến cá: Tốt nghiệp đại học trở lên về lĩnh vực: Thủy sản, Hàng hải, Kinh tế.

l) Đối với Giám đốc Ban Quản lý Dự án các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Tốt nghiệp đại học trở lên về lĩnh vực: Thủy lợi; Xây dựng

công trình nông nghiệp, thủy sản. Đồng thời phải đáp ứng theo tiêu chuẩn quy định của pháp luật.

m) Đối với Hiệu trưởng Trường trung cấp Nông nghiệp Thủy sản: Tốt nghiệp đại học trở lên về một ngành chuyên môn phù hợp với nhiệm vụ đào tạo của trường; có chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý nhà trường. Đồng thời phải đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp và Thông tư số 47/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ Trường Trung cấp.

3. Kinh nghiệm và hiệu quả công tác

a) Có ít nhất 05 năm (60 tháng) công tác trở lên trong lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành theo quy định. Có kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý, điều hành và đã có thời gian giữ chức vụ Phó Chi cục trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, Phó Trưởng phòng thuộc Sở hoặc tương đương ít nhất 06 tháng trở lên.

b) Trong thời gian 03 năm gần nhất được đánh giá công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; đạt đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Điều 5. Điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Phó Chi Cục trưởng, Phó Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở

Đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn chung tại Điều 3 Quy định này và đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể sau:

1. Năng lực công tác

a) Có khả năng tham mưu giúp Chi Cục trưởng, Thủ trưởng đơn vị giải quyết công việc chung; tham gia cùng Chi Cục trưởng, Thủ trưởng đơn vị xây dựng phương án, đề án nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

b) Có khả năng tham mưu giúp Chi Cục trưởng, Thủ trưởng đơn vị trong công tác quản lý tài chính, quản trị cơ quan, đơn vị.

2. Chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Đối với Phó Chi Cục trưởng Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật: Tốt nghiệp đại học trở lên về chuyên ngành: Trồng trọt, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Nông học, Công nghệ sinh học.

b) Đối với Phó Chi Cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y: Tốt nghiệp đại học trở lên về chuyên ngành: Chăn nuôi, Thú y, Bệnh học thủy sản.

c) Đối với Phó Chi Cục trưởng Chi cục Kiểm lâm: Tốt nghiệp đại học trở lên về lĩnh vực: Lâm nghiệp, Luật.

d) Đối với Phó Chi Cục trưởng Chi cục Thủy sản: Tốt nghiệp đại học trở lên về lĩnh vực: Thủy sản.

đ) Đối với Phó Chi Cục trưởng Chi cục Thủy lợi và Phòng chống thiên tai: Tốt nghiệp đại học trở lên về lĩnh vực: Thủy lợi.

e) Đối với Phó Chi Cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn: Tốt nghiệp đại học trở lên về lĩnh vực: Nông nghiệp, Thủy lợi, Thủy sản, Kinh tế.

g) Đối với Phó Chi Cục trưởng Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản: Tốt nghiệp đại học trở lên về lĩnh vực: Nông nghiệp, Thủy sản.

h) Đối với Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông: Tốt nghiệp đại học trở lên về lĩnh vực: Nông nghiệp, Lâm nghiệp, Thủy sản, Kinh tế.

i) Đối với Phó Giám đốc Trung tâm Giống và Phát triển nông nghiệp công nghệ cao: Tốt nghiệp đại học trở lên về lĩnh vực: Nông nghiệp, Lâm nghiệp, Thủy sản, Kinh tế.

k) Đối với Phó Giám đốc Ban quản lý cảng cá, bến cá: Tốt nghiệp đại học trở lên về lĩnh vực: Thủy sản, Hàng hải, Kinh tế.

l) Đối với Phó Giám đốc Ban Quản lý Dự án các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Tốt nghiệp đại học trở lên về lĩnh vực: Thủy lợi; Xây dựng công trình nông nghiệp, thủy sản; Kinh tế.

m) Đối với Phó Hiệu trưởng Trường trung cấp Nông nghiệp Thủy sản: Tốt nghiệp đại học trở lên về một ngành chuyên môn phù hợp với nhiệm vụ đào tạo của trường; có chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý nhà trường theo quy định. Đồng thời đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp và Thông tư số 47/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ Trường Trung cấp.

3. Kinh nghiệm và hiệu quả công tác

a) Có ít nhất 03 năm (36 tháng) công tác trở lên trong lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành theo quy định.

b) Trong thời gian 03 năm gần nhất được đánh giá công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; đạt đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Điều 6. Điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng thuộc Sở

Đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn chung tại Điều 3 Quy định này và đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể sau:

1. Năng lực công tác

Có khả năng tham mưu, giúp Giám đốc Sở thực hiện nhiệm vụ theo lĩnh vực được phân công, bảo đảm hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ chung của ngành được giao.

2. Chuyên môn, nghiệp vụ

a) Đối với Trưởng phòng Kế hoạch tài chính: Tốt nghiệp đại học trở lên về lĩnh vực: Kinh tế, Tài chính, Nông nghiệp, Thủy lợi, Thủy sản.

b) Đối với Trưởng phòng Kỹ thuật: Tốt nghiệp đại học trở lên về lĩnh vực: Nông nghiệp, Thủy lợi, Thủy sản, Môi trường, Đất đai.

c) Đối với Trưởng phòng Quản lý xây dựng công trình: Tốt nghiệp đại học trở lên về lĩnh vực: Thủy lợi; Công trình nông nghiệp, thủy sản.

d) Đối với Chánh Văn phòng: Tốt nghiệp đại học trở lên về lĩnh vực: Hành chính, Quản trị văn phòng, Quản trị nhân lực, Quản trị kinh doanh, Kinh tế, Tài chính, Kế toán, Kiểm toán, Luật, Nông nghiệp, Lâm nghiệp, Thủy lợi, Thủy sản.

đ) Đối với Trưởng phòng Tổ chức cán bộ: Tốt nghiệp đại học trở lên về lĩnh vực: Hành chính, Quản trị văn phòng, Quản trị nhân lực, Bảo hiểm, Quản trị kinh doanh, Kinh tế, Luật, Nông nghiệp, Lâm nghiệp, Thủy lợi, Thủy sản.

e) Đối với Chánh Thanh tra: Tốt nghiệp đại học trở lên về lĩnh vực: Kinh tế, Luật, Nông nghiệp, Lâm nghiệp, Thủy lợi, Thủy sản.

3. Kinh nghiệm và hiệu quả công tác

a) Có ít nhất 03 năm (36 tháng) công tác trở lên trong lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành theo quy định. Có kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý, điều hành và đã có thời gian giữ chức vụ Phó Trưởng phòng hoặc tương đương (có hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,3 trở lên) ít nhất 06 tháng trở lên.

b) Trong thời gian 03 năm gần nhất được đánh giá công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; đạt đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

c) Chánh Văn phòng Sở ngoài các quy định tiêu chuẩn trên, phải có khả năng, kinh nghiệm làm công tác tổng hợp, biên tập, quản trị.

d) Chánh Thanh tra ngoài các quy định tiêu chuẩn trên phải đáp ứng theo tiêu chuẩn tại Quyết định số 1563/2016/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định về tiêu chuẩn đối với chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Thanh tra thành phố; Chánh Thanh tra, Phó Chánh thanh tra quận, huyện, sở, ngành thuộc thành phố Hải Phòng.

Điều 7. Điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Phó Trưởng phòng thuộc Sở

Đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn chung tại Điều 3 Quy định này và đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể sau:

1. Năng lực công tác

Có khả năng tham mưu giúp Trưởng phòng giải quyết các công việc chung; tham gia với Trưởng phòng trong việc cụ thể hóa, triển khai, hướng dẫn, tổ chức chỉ đạo thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, kế hoạch công tác của phòng thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách.

2. Chuyên môn, nghiệp vụ

a) Đối với Phó Trưởng phòng Phòng Kế hoạch tài chính: Tốt nghiệp đại học trở lên về lĩnh vực: Kinh tế, Tài chính, Nông nghiệp, Thủy lợi, Thủy sản.

b) Đối với Phó Trưởng phòng Phòng Kỹ thuật: Tốt nghiệp đại học trở lên về lĩnh vực: Nông nghiệp, Thủy lợi, Thủy sản, Đất đai, Môi trường.

c) Đối với Phó Trưởng phòng Phòng Quản lý xây dựng công trình: Tốt nghiệp đại học trở lên về lĩnh vực: Thủy lợi; Công trình nông nghiệp, thủy sản; Công trình thủy, biển.

d) Đối với Phó Chánh Văn phòng: Tốt nghiệp đại học trở lên về lĩnh vực: Hành chính, Quản trị văn phòng, Quản trị nhân lực, Quản trị kinh doanh, Kinh tế, Tài chính - Kế toán - Kiểm toán, Luật, Nông nghiệp, Lâm nghiệp, Thủy lợi, Thủy sản.

đ) Đối với Phó Trưởng phòng Phòng Tổ chức cán bộ: Tốt nghiệp đại học trở lên về lĩnh vực: Hành chính, Quản trị văn phòng, Quản trị nhân lực, Bảo hiểm, Quản trị kinh doanh, Kinh tế, Luật, Nông nghiệp, Lâm nghiệp, Thủy lợi, Thủy sản.

e) Đối với Phó Chánh Thanh tra: Tốt nghiệp đại học trở lên về lĩnh vực: Hành chính, Quản trị văn phòng, Quản trị nhân lực, Quản trị kinh doanh, Kinh tế, Luật, Nông nghiệp, Lâm nghiệp, Thủy lợi, Thủy sản.

3. Kinh nghiệm và hiệu quả công tác

a) Có ít nhất 02 năm (24 tháng) công tác trở lên trong lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành theo quy định.

b) Trong thời gian 03 năm gần nhất được đánh giá công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; đạt đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

c) Phó Chánh Thanh tra ngoài các quy định tiêu chuẩn trên phải đáp ứng theo tiêu chuẩn tại Quyết định số 1563/2016/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định về tiêu chuẩn đối với chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Thanh tra thành phố; Chánh Thanh tra, Phó Chánh thanh tra quận, huyện, sở, ngành thuộc thành phố Hải Phòng.

Điều 8. Điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân huyện

Đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn chung tại Điều 3 Quy định này và đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể sau:

1. Chuyên môn, nghiệp vụ: Tốt nghiệp Đại học trở lên chuyên ngành: Nông nghiệp, Lâm nghiệp, Thủy lợi, Thủy sản.

2. Kinh nghiệm và hiệu quả công tác

a) Có ít nhất 03 năm (36 tháng) công tác trở lên trong lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành được giao; có kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý, điều hành và có thời gian giữ chức vụ Phó Trưởng phòng hoặc tương đương ít nhất 06 tháng trở lên.

b) Trong thời gian 03 năm gần nhất được đánh giá công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; đạt đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Điều 9. Điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Phó Trưởng phòng Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân huyện

Đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn chung tại Điều 3 Quy định này và đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể sau:

1. Năng lực công tác: Có khả năng tham mưu, giúp Trưởng phòng thực hiện tốt nhiệm vụ được giao phân công phụ trách.

2. Chuyên môn nghiệp vụ: Tốt nghiệp Đại học trở lên chuyên ngành: Nông nghiệp, Lâm nghiệp, Thủy lợi, Thủy sản.

3. Kinh nghiệm và hiệu quả công tác

a) Có ít nhất 02 năm (24 tháng) công tác trở lên trong lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành được giao.

b) Trong thời gian 03 năm gần nhất được đánh giá công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; đạt đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

**Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

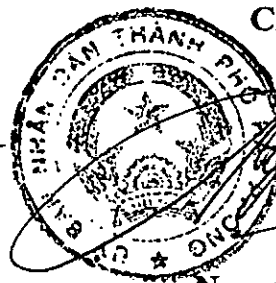
Điều 10. Trách nhiệm thi hành

1. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

2. Đối với các trường hợp công chức, viên chức đã được bổ nhiệm giữ các chức vụ lãnh đạo cấp phòng và tương đương, đến thời điểm Quy định này có hiệu lực mà chưa đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì công chức, viên chức đó có trách nhiệm tự đào tạo, bồi dưỡng để đảm bảo đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định hiện hành.

3. Giám đốc Sở Nội vụ căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân thành phố theo dõi, giám sát, kiểm tra việc thực hiện Quy định này. /

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Tùng